

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, Luật số 84/2025/QH15, Luật số 93/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15, Luật số 116/2025/QH15, Luật số 130/2025/QH15; Luật số 146/2025/QH15 và Luật số 147/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15; Luật số 43/2024/QH15; Luật số 146/2025/QH15; Văn bản hợp nhất số 91/VBHN-VPQH năm 2026;*

*Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai;*

*Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số ...../TTr-SNNMT ngày.....tháng.....năm 2026.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

## **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm 2026.
2. Thay thế Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

## **Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật nhưng chưa có quyết định phê duyệt phương án bồi thường của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì thực hiện việc bồi thường theo quy định của Quyết định này.
2. Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường nhưng chưa thực hiện thì tiếp tục thực hiện phương án bồi thường đã phê duyệt; việc xử lý chi trả bồi thường chậm được thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm Nhà nước ban hành quyết định thu hồi.
3. Thông báo thu hồi đất ban hành trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà chưa ban hành quyết định thu hồi đất trước ngày Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai có hiệu lực thi hành thì thông báo thu hồi đất hết hiệu lực; trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền vẫn tiếp tục thực hiện thu hồi đất thì phải ban hành thông báo thu hồi đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 88/2024/NĐ-CP.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND thành phố;
- Viện KSND thành phố, Tòa án nhân dân thành phố;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, Phó chánh VP. UBND thành phố;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, TH, BTCD (...bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản  
hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển khi Nhà nước thu  
hồi đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm  
2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Nai)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển được khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai; đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và người sở hữu tài sản hợp pháp đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác trên đất khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất.

#### **Điều 2. Nguyên tắc bồi thường**

1. Việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất phải bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, kịp thời và đúng quy định của pháp luật.

2. Vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác tại thời điểm thu hồi đất mà chưa đến thời kỳ thu hoạch trong điều kiện không thể di chuyển sang nơi khác để tiếp tục nuôi cho đến thu hoạch thì được bồi thường thiệt hại theo đơn giá quy định tại Quy định này.

3. Chỉ thực hiện bồi thường thiệt hại cho vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển tồn tại trên đất bị thu hồi trước ngày có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Không bồi thường đối với các trường hợp cố tình nuôi thủy sản khi đã có thông báo thu hồi đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5. Không bồi thường đối với vật nuôi được nuôi trên diện tích đất sử dụng không đúng mục đích theo quy định của pháp luật và đã bị cơ quan có thẩm quyền lập biên bản, xử lý vi phạm nhưng chưa khắc phục.

## **Chương II**

### **ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI LÀ THỦY SẢN**

#### **Điều 3. Mức bồi thường theo thời gian nuôi**

1. Đối với vật nuôi là thủy sản nuôi trong ao:

a) Thời gian nuôi dưới 50% chu kỳ nuôi theo định mức kinh tế - kỹ thuật được bồi thường bằng 70% đơn giá quy định tại Điều 4.

b) Thời gian nuôi từ 50% đến 80% chu kỳ nuôi theo định mức kinh tế - kỹ thuật được bồi thường bằng 50% đơn giá quy định tại Điều 4.

2. Đối với vật nuôi là thủy sản nuôi trong lồng, bè áp dụng mức bồi thường quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Vật nuôi có thời gian nuôi trên 80% chu kỳ nuôi theo định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc đã đạt kích cỡ thương phẩm, đủ điều kiện thu hoạch thì không được bồi thường.

#### **Điều 4. Đơn giá bồi thường vật nuôi là thủy sản**

1. Đơn giá bồi thường đối với nuôi tôm nước lợ, nuôi cua, nuôi kết hợp tôm – cua trong ao và nuôi hào treo trên giàn bè

a) Nuôi quảng canh là 20.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản; 14.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

b) Nuôi thâm canh là 146.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản; 104.500.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

2. Đơn giá bồi thường đối với nuôi tôm nước ngọt

a) Nuôi quảng canh là 30.900.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản; 22.100.000

đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

b) Nuôi thâm canh là 105.420.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản; 75.300.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

### 3. Đơn giá bồi thường đối với nuôi cá trong ao

a) Nuôi ghép cá các loại là 121.600.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản; 86.900.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

b) Nuôi thâm canh là 623.000.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản; 445.000.000 đồng/ha/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

### 4. Đơn giá bồi thường đối với nuôi cá trong lồng bè

Đối với cá nuôi trong lồng bè là 119.900.000 đồng/100 m<sup>3</sup>/vụ đối với thủy sản nuôi dưới 50% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản; 85.700.000 đồng/100 m<sup>3</sup>/vụ đối với thủy sản nuôi từ 50% đến 80% định mức kinh tế kỹ thuật thời gian nuôi trồng thủy sản.

## **Chương III**

### **ĐƠN GIÁ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VỀ VẬT NUÔI KHÁC**

#### **Điều 5. Điều kiện được bồi thường**

1. Các cơ sở nuôi chim yến phải thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi theo quy định tại Điều 54 Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.

2. Các cơ sở nuôi động vật khác phải đảm bảo quy định tại Mục 1 Chương V Luật Chăn nuôi và các quy định khác có liên quan.

#### **Điều 6. Giá trị và đơn giá bồi thường đối với chim yến**

1. Giá trị bồi thường đối với chim yến được tính bằng tổng sản lượng tổ yến trong một năm cho mỗi nhà nuôi chim yến nhân với đơn giá bồi thường (một năm thu hoạch tổ yến 3 lần). Sản lượng khai thác tại thời điểm chỉ tính tổ yến không có trứng hoặc chim non và được tính cho một lần thu hoạch.

2. Đơn giá bồi thường đối với chim yến theo giá thị trường nhưng không quá 18.500.000 đồng/kg yến thô.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

## **Điều 7. Trách nhiệm thực hiện**

1. Trường hợp giá con giống, giá thức ăn hoặc định mức kinh tế - kỹ thuật làm căn cứ xây dựng đơn giá bồi thường quy định tại Quyết định này có biến động từ 10% trở lên so với thời điểm ban hành Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng lại đơn giá bồi thường, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về đất đai, vật nuôi, thủy sản; đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại về vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác khi Nhà nước thu hồi đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

## **Điều 8. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc bất cập, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để được hướng dẫn, phối hợp xử lý theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.